| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày: 28/3/2024
*V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ung Thanh Quang
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1.Ông Nguyễn Thanh Sơn
2. Ông Đặng Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2023/TLST-DS ngày 08/11/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09a/2024/QĐXXST-DS ngày 19/02/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 22/2024/QĐST-DS ngày 07/3/2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Đoàn Thị Mỹ P, sinh năm 1996 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, phường H, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

***Bị đơn*:** Bà Trần Lê Thanh N, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn M, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2023 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ P trình bày*: Do quen biết nhau nên ngày 12/7/2023 chị có cho chị Trần Lê Thanh N mượn số tiền 266.000.000đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng), thời hạn trả là khi nào chị N bán được căn nhà số 149 Đặng Dung, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thì trả, không lãi suất. Sau khi bán nhà chị N trả được 20.000.000đ, còn lại 246.000.000đ chị có đòi nợ nhiều lần nhưng chị N không trả. Nay chị yêu cầu chị Trần Lê Thanh N trả cho chị số tiền gốc 246.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

*Bị đơn chị Trần Lê Thanh N vắng mặt không trình bày gì.*

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ P, buộc chị Trần Lê Thanh N phải trả cho chị Đoàn Thị Mỹ P tiền gốc là 246.000.000đ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Trần Lê Thanh N không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa, chị Trần Lê Thanh N đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần Lê Thanh N.

**[1]**Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09a/2024/QĐXXST-DS ngày 19/02/2024 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

**[2]** Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Căn cứ giấy mượn tiền ngày 12/7/2023 thì chị Trần Lê Thanh N mượn của Đoàn Thị Mỹ P số tiền 266.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng), thời hạn trả khi nào chị N bán được căn nhà số 149 Đặng Dung, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thì trả, không lãi suất thì đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi, vì vậy có đủ cơ sở xác định hợp đồng vay tiền giữa các bên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Sau khi chị N bán căn nhà số 149 Đặng Dung, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, nguyên đơn có đòi nợ nhiều lần nhưng chị Trần Lê Thanh N trả được 20.000.000đ còn lại 246.000.000đ không trả. Nay chị P yêu cầu chị Trần Lê Thanh N trả cho chị số tiền gốc 246.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng) là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5]**Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

**[6]Về án phí**: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ P được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên chị Đoàn Thị Mỹ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Đoàn Thị Mỹ P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019950 ngày 08/11/2023.

Do chị Trần Lê Thanh N buộc phải trả tiền nợ là 246.000.000đ cho chị Đoàn Thị Mỹ P vì vậy chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là **12.300.000đ** (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Căn cứ:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Khoản 1 Điều 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

**2.Tuyên xử**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Mỹ P, buộc chị Trần Lê Thanh N phải trả cho chị Đoàn Thị Mỹ P tiền gốc là **246.000.000 đồng** (hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

**3.Về án phí, lệ phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đoàn Thị Mỹ P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.150.000đ (sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0019950 ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Chị Trần Lê Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng).

**4.Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Đoàn Thị Mỹ P có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2024), chị Trần Lê Thanh N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận**;**
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ung Thanh Quang**